

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hồng;

bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Ngô Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 774/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 592/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988; địa chỉ số 006, ấp M, xã Ph, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** anh Lê Duy Ph, sinh năm 1984; địa chỉ ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: chị H và anh Ph chung sống với nhau, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 12/5/2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyền số 01.

Nguyên nhân ly hôn: sau ngày cưới, vợ chồng ở trọ, sống nhiều năm tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để buôn bán. Thỉnh thoảng, vợ chồng có về quê thăm nhà tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Mặc dù vợ chồng có công việc làm nhưng anh Ph chỉ ham chơi cờ bạc gây nợ nần, không chịu lo cho vợ con. Từ đó, vợ chồng phát sinh cự cãi nên chị H dẫn 03 đứa con về nhà cha mẹ của chị H sinh sống tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp, chính thức ly thân với anh Ph cách nay khoảng 04 năm nay. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Vợ chồng có 03 đứa con chung, họ và tên Lê Ngọc Tố Nh, sinh ngày 24/11/2018, Lê Ngọc Hoàng Y, sinh ngày 13/01/2013, Lê Ngọc Hoàng V, sinh ngày 25/02/2019 đang sống chung với chị H tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp, lần lượt theo các giấy khai sinh số 43/2009, trích lục khai sinh số 598/2019, giấy khai sinh số 1256/2021 do Ủy ban nhân dân xã Ph cấp bản sao; khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi 03 đứa con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Chị H khai báo, vợ chồng có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn do anh Ph cờ bạc gây nợ, vợ chồng chính thức ly thân khoảng 04 năm nay, không còn quan tâm lẫn nhau. Bên cạnh đó, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 đứa con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con; Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị H đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Ph từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hợp pháp nhưng vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, anh Ph gây nợ cờ bạc, từ đó vợ chồng ly thân, không ai thăm hỏi lẫn nhau làm cho đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, Lê Ngọc Tố Nh, sinh ngày 24/11/2018, Lê Ngọc Hoàng Y, sinh ngày 13/01/2013 có nguyện vọng sống chung với chị H và đứa con Lê Ngọc Hoàng V, sinh ngày 25/02/2019 đang sống ổn định với chị H, các con đều phát triển tốt, để bảo đảm điều kiện sinh hoạt, giáo dục cho các con.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu của chị H về ly hôn với anh Ph; về con chung, giao 03 đứa con cho chị H được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị H có đơn khởi kiện đối với anh Ph về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh Ph có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ph được xác lập tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp chứng nhận kết hôn nên quan hệ vợ chồng hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, chị H cho rằng anh Ph gây nợ nần, không chịu lo cho vợ con. Từ đó, vợ chồng phát sinh cự cãi nên chị H dẫn 03 đứa con về nhà cha mẹ của chị H sinh sống tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp, chính thức ly thân với anh Ph khoảng 04 năm nay. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, qua lời khai của chị Vũ Ngọc Liên Ch xác định: "...Thời gian qua, chị H sinh sống tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp gần nơi vợ chồng của chị Ch cư trú, chị Ch biết anh Ph không có lần nào ghé thăm con cũng như ở lại nhà sống chung với chị H, vợ chồng đã ly thân được 07 năm nay và chị H đang trực tiếp nuôi 03 đứa con...". Như vậy, Tòa án xác định quá trình chung sống, thực tế vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ nhiều năm, đều không còn quan tâm lẫn nhau.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, xem như anh Ph từ bỏ quyền tự bảo vệ của mình đối với vụ án đang được xem xét, giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện thuận lợi, tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn, động viên vợ chồng hàn gắn nhưng chị H vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn nên Tòa án xét thấy khả năng hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân của chị H và anh Ph không được bảo đảm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph là có căn cứ do vợ chồng đã không còn tình nghĩa với nhau, bỏ mặc nhau làm cho đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H việc ly hôn đối với anh Ph.

[5] Khi ly hôn, chị H có yêu cầu trực tiếp nuôi 03 đứa con, họ và tên: Lê Ngọc Tố Nh, sinh ngày 24/11/2018, Lê Ngọc Hoàng Y, sinh ngày 13/01/2013, Lê Ngọc Hoàng V, sinh ngày 25/02/2019. Qua xem xét ý kiến của con Lê Ngọc Tố Nh và Lê Ngọc Hoàng Y thì trẻ mong muốn được sống chung với mẹ. Đối với con Lê Ngọc Hoàng V chưa đủ 07 tuổi, được chị H trực tiếp nuôi dưỡng ổn

định trong thời gian vợ chồng ly thân. Mặt khác, chị H có yêu cầu nuôi con nhưng anh Ph cũng không có ý kiến phản đối. Như vậy, cả 03 đứa con đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đang sống ổn định với chị H nên cần duy trì việc chị H trực tiếp nuôi con nhằm giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của trẻ.

Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H, giao con Lê Ngọc Tố Nh, sinh ngày 24/11/2018, Lê Ngọc Hoàng Y, sinh ngày 13/01/2013, Lê Ngọc Hoàng V, sinh ngày 25/02/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên chị H phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Ph trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, cũng như không có nợ chung. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí sơ thẩm: chị H phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H đối với bị đơn anh Lê Duy Ph về ly hôn, nuôi con.

1. Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Lê Duy Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01, ngày đăng ký 12/5/2010 do Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp cho chị H và anh Ph không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao con Lê Ngọc Tố Nh, sinh ngày 24/11/2018, Lê Ngọc Hoàng Y, sinh ngày 13/01/2013, Lê Ngọc Hoàng V, sinh ngày 25/02/2019 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Ph không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0012632 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Chị H có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân